

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

A, ngày 23 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST/HNGĐ ngày 11/02/2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An.

* Bị đơn: Anh Đinh Hồng H - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Đinh Hồng H.

II/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Đinh Hồng H thoả thuận ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Đinh Bảo H - Sinh ngày 09/8/2007 và Đinh Thị Thu P - Sinh ngày 15/8/2014 cho anh Đinh Hồng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con, tổng cộng là 2.000.000 đồng/01 tháng/02 con. Thi hành kể từ tháng 02/2022 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, trưởng thành.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

Chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. *(Đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000084, ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).*

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND T, huyện A
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng

